TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-ST
Ngày 05-06-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Ngọc Thi.
2. Ông Đặng Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2018/TLST-HS ngày 13/04/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST-HS ngày 25/05/2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn V, sinh năm 1961 tại Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT: Xóm 5, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S (là Liệt sỹ) và bà Phạm Thị S; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1960 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 29/12/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2018; có mặt.

- Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1981; trú tại: Xóm C, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

2. Ông Phạm Minh C, sinh năm 1965; trú tại: Tổ dân phố N, phường C, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn V được ông Phạm Minh C ký hợp đồng giao cho quản lý toàn bộ hoạt động của nhà nghỉ VL thuộc thôn V, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Khoảng 17 giờ ngày 29/12/2017, Nguyễn Thị C là gái mại dâm đến nhà nghỉ VL gặp V xin được ở lại nhà nghỉ để bán dâm cho khách khi có nhu cầu mua dâm. V đồng ý và thỏa thuận với C khi có khách mua dâm V sẽ thu của khách mỗi lượt mua dâm 250.000 đồng, trong đó V hưởng 50.000 đồng còn lại C hưởng 200.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, đối tượng thanh niên tên là Trần Văn T, sinh năm 1991 trú tại thôn D, xã T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đến nhà nghỉ VL gặp V nói:*"Cho cháu một em"*, biết là T hỏi mua dâm gái bán dâm nên V trả lời:*"Hai trăm rưỡi"*. T lấy ra một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho V, V cầm tiền rồi lấy chìa khóa mở cửa phòng số 108 của nhà nghỉ VL để cho T vào, sau đó V gọi Nguyễn Thị C vào phòng 108 để bán dâm cho T và C đồng ý. Trong lúc Trần Văn T và Nguyễn Thị C đang thực hiện hành vi mua, bán dâm tại phòng số 108 nhà nghỉ VL thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam kiểm tra, bắt giữ quả tang.

Vật chứng, tài liệu thu giữ gồm:

- Thu giữ trên người Phạm Văn V số tiền 1.300.000 đồng trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 08 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

- Thu tại phòng số 108 nhà nghỉ VL 01 bao cao su đã qua sử dụng, vỏ bao cao su có chữ MANUFACTURE'S NAME DONGKUK VIETNAM CO.LTD được niêm phong trong phong bì ký hiệu B.

- Thu giữ của Trần Văn T 01 vé xổ số Vietlot loại Max 4D có số 8955 được niêm phong trong phong bì ký hiệu V.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn V (tại nhà nghỉ VL) thu tại phòng số 110 hai hợp đồng lao động số 60 và 61đều có dấu đỏ của công ty TNHH thương mại 1-5, 01 bản phôtô giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường số 80/XN-UBND, 01 bản phôtô biên bản kiểm tra các điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy, 01 bản phôtô giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0700243431; 01 bản phôtô giấy biên nhận đủ điều kiện về ANTT để làm ngành nghề kinh doanh có điều kiện, 01 bản phôtô Quyết định về việc công nhận loại, hạng cơ sở lưu trú, du lịch số 06; 01 bao cao su còn nguyên vẹn trên vỏ bao ghi chữ MANUFACTURE'S NAME DONGKUK VIETNAM CO.LTD, 08 bao cao su còn nguyên vẹn trên vỏ bao ghi chữ Condom Hualei; 01 sổ tạm trú và 01 sổ ghi chép kích thước (25x18)cm.

Quá trình điều tra, Phạm Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi chứa mại dâm để thu lợi bất chính, bị bắt giữ quả tang ngày 29/12/2017.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKS- PL ngày 13/04/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Phạm Văn V về tội *"Chứa mại dâm"* theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn V và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và 5 Điều 327, các điểm s và x khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt Phạm Văn V từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 36 tháng đến 48 tháng. Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn V đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp chứng cứ khác của vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 29/12/2017, Nguyễn Thị C là gái mại dâm đến nhà nghỉ VL tại thôn V, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam do Phạm Văn V quản lý xin bán dâm khi khách có nhu cầu mua dâm được Phạm Văn V đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Trần Văn T là khách mua dâm đến nhà nghỉ VL được Phạm Văn V sắp xếp cho mua dâm Nguyễn Thị C với giá 250.000 đồng (trong đó V hưởng lợi 50.000 đồng). Trong lúc C và T đang thực hiện hành vi mua, bán dâm tại phòng số 108 nhà nghỉ VL thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt giữ quả tang. Hành vi của bị cáo Phạm Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Chứa mại dâm"* theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội: *"Chứa mại dâm"* đối với hành vi phạm tội xảy ra trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật: Tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt tù nhẹ hơn (*từ 01 đến 05 năm*) so với khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999 (*từ 01 đến 07 năm*) với cùng một tội danh. Việc áp dụng quy định Bộ luật Hình sự năm 2015 để truy tố đối với bị cáo là áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội về hình phạt theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân là con Liệt sỹ có công với đất nước nên sẽ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ pháp luật quy định.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự xã hội. Hành vi của bị cáo còn gây tác dụng xấu, ảnh hưởng đến nền tảng đạo đức, thuần phong, mỹ tục dân tộc, ảnh hưởng đến đời sống lành mạnh, hạnh phúc gia đình, làm nảy sinh tệ nạn xã hội là mầm mống, nguyên nhân phát sinh tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, cũng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, điều kiện về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo tại địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, không gây nguy hiểm và ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi, nhằm kiếm lời bất chính. Do vậy, việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền là cần thiết, nhằm răn đe, giáo dục chung.

[6] Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị C, do xác định không cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội bằng hình thức phạt tiền với số tiền 200.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng Trần Văn T là người thực hiện hành vi mua dâm, trong quá trình điều tra đã bỏ trốn, do cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, nơi cư trú của người này nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với ông Phạm Minh C là chủ nhà nghỉ VL, do ông C không biết, không thu lợi từ việc Phạm Văn V chứa gái mại dâm và cho khách mua dâm tại nhà nghỉ VL nên cơ quan điều tra đã không xử lý ông C là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

+ Đối với số tiền 1.300.000 đồng bị thu giữ, trong đó có 500.000 đồng xác định là tiền liên quan đến hành vi mua, bán dâm nay sẽ tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền 800.000đồng còn lại và 01 sổ tạm trú bị thu giữ là tài sản hợp pháp của bị cáo Phạm Văn V, không liên quan đến vụ án nay sẽ trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 vé xổ số Vietlot (của Trần Văn T), 01 bao cao su đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng sẽ tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 02 hợp đồng lao động; các bản phôtô giấy giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường, biên bản kiểm tra các điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp, giấy biên nhận đủ điều kiện về ANTT để làm ngành nghề kinh doanh có điều kiện, quyết định về việc công nhận loại, hạng cơ sở lưu trú, du lịch; 09 bao cao su còn nguyên vẹn và 01 sổ ghi chép là các tài sản hợp pháp của nhà nghỉ VL nay sẽ trả lại cho ông Phạm Minh C.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 327, các điểm s và x khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội: *"Chứa mại dâm"*.

Xử phạt bị cáo 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 *(bốn mươi tám)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Phạm Văn V cho Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 35, khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự 2015 phạt tiền bị cáo Phạm Văn V 10.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn V 01 (một) sổ tạm trú số 230007727 và số tiền 800.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng sử dụng, vỏ bao cao su có ghi chữ MANUFACTURE'S NAME DONGKUK VIETNAM CO.LTD và 01 (một) vé xổ số Vietlot Mã 4D có số 8955 ngày 29/12/2017.

- Trả lại cho ông Phạm Minh C:

+ 01(một) bao cao su chưa sử dụng trên vỏ bao ghi chữ MANUFACTURE'S NAME DONGKUK VIETNAM CO.LTD, 08 (tám) bao cao su còn nguyên vẹn trên vỏ bao ghi chữ Condom Hualei (theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 16/04/2018);

+ 02 (hai) hợp đồng lao động số 60 và 61 đều có dấu đỏ của công ty TNHH thương mại 1-5, 01 (một) bản phôtô giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường số 80/XN-UBND, 01 (một) bản phôtô biên bản kiểm tra các điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy, 01 (một) bản phôtô giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0700243431, 01(một) bản phôtô giấy biên nhận đủ điều

kiện về ANTT để làm ngành nghề kinh doanh có điều kiện, 01(một) bản phôtô Quyết định về việc công nhận loại, hạng cơ sở lưu trú, du lịch số 06 và 01(một) sổ ghi chép kích thước (25x18)cm (chuyển thi hành kèm theo bản án khi có hiệu lực pháp luật).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Văn V nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Phạm Văn V;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thanh Sơn